

Số: /KH-STP

Bình Phước, ngày tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát động phong trào thi đua chuyên đề
ngành Tư pháp tỉnh Bình Phước năm 2021

Thực hiện Quyết định số 545/QĐ –BTP ngày 09/4/2021 của Bộ Tư pháp về việc ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với các cơ quan tư pháp địa phương năm 2021. Trên cơ sở các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao theo Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 25/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Sở Tư pháp ra sức thi đua, quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ, với phong trào thi đua, nhiệm vụ, giải pháp với các nội dung, Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề ngành Tư pháp năm 2021 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành Tư pháp nhằm phấn đấu đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch công tác năm 2021, mà trọng tâm là Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 25/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Tăng cường sự đoàn kết, hợp tác, trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm giữa các tập thể, cá nhân trong ngành Tư pháp.

- Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phong trào thi đua phải có trọng tâm, trọng điểm, thực chất, hiệu quả, đồng bộ, phù hợp với đặc thù, đặc điểm tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị, gắn kết với các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, theo chuyên đề khác do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh phát động; thu hút đông đảo tập thể, cá nhân trong toàn ngành Tư pháp pháp hưởng ứng, tham gia thường xuyên, liên tục, tạo động lực và sức mạnh tổng hợp trong tổ chức thực hiện.

- Gắn kết chặt chẽ kết quả thực hiện phong trào thi đua với công tác khen thưởng, chú trọng khen thưởng cho công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và người trực tiếp lao động.

II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN.

1. Đối tượng thi đua:

1.1 Tập thể Sở Tư pháp; các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; phòng Tư pháp.

1.2 Cá nhân: Công chức; viên chức; người lao động của Sở Tư pháp, phòng tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch bao gồm cả công chức, viên chức trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên.

2. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến tháng 31/12/2021.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng xét tặng.

3.1 Danh hiệu thi đua: ‘ Cờ thi đua ngành Tư pháp’ xét tặng cho Tập thể Sở Tư pháp.

3.2 Hình thức khen thưởng:

- Bằng khen Bộ Tư pháp được xét tặng cho tập thể Sở Tư pháp; tập thể các phòng, đơn vị sự nghiệp, cá nhân là công chức, viên chức thuộc Sở Tư pháp.

- Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp được xét tặng cho tập thể các phòng, đơn vị sự nghiệp, cá nhân là công chức, viên chức người lao động thuộc Sở Tư pháp. Tập thể Phòng Tư pháp, cá nhân là công chức của các Phòng Tư pháp các huyện, thị, thành phố, thuộc tỉnh. Công chức Tư pháp – Hộ tịch các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

Phong trào thi đua theo chuyên đề **“Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao”**, trên cơ sở các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao năm 2021, với phong trào thi đua, nhiệm vụ, giải pháp với các nội dung phong trào như sau:

1. Công tác xây dựng, thẩm định, văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL);

- Công tác xây dựng, tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL; nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh ban

hành; Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống VBQPPL của tỉnh đồng bộ với các VBQPPL của Trung ương và các VBQPPL mới ban hành có hiệu lực thi hành trong năm 2021.

- Chú trọng công tác thẩm định VBQPPL trước khi trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quyết định ban hành, nhất là tính dự báo của chính sách, bảo đảm tính khả thi để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

- Thực hiện tự kiểm tra đối với 100% các VBQPPL do UBND tỉnh ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền đạt từ 100 % trở lên các VBQPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành gửi đến; phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp; theo dõi, đôn đốc việc tự kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật đã kiến nghị.

- Thực hiện rà soát VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành (theo chuyên đề, theo lĩnh vực) và hệ thống hóa VBQPPL theo định kỳ công bố danh mục VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành đã hết hiệu lực theo quy định.

- Thường xuyên cập nhật VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật nhằm tra cứu, sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng VBQPPL (công chức tư pháp và công chức pháp chế) trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 30/7/2020 của Tỉnh ủy Bình Phước về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân. Tập trung triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật đã được Trung ương và tỉnh ban hành. Trong đó, chú trọng tuyên truyền, phổ biến, quán triệt những nội dung của các Luật mới được ban hành.

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Công tác hòa giải ở cơ sở. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật hòa giải cơ sở. Trong đó, chú trọng việc rà soát, kiện toàn, công nhận mới các Hòa giải viên có năng lực, uy tín trong cộng đồng dân cư; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho các Hòa giải viên.

- Xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết các chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở theo hướng dẫn của các cơ quan trung ương.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp

- Công tác hộ tịch. Tiếp tục phổ biến, triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kịp thời triển khai Nghị định quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch và việc tích hợp, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu điện tử Quốc gia; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch. Thực hiện việc số hóa hộ tịch; phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư. Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện công tác về đăng ký và quản lý hộ tịch. Kiểm tra công tác tư pháp cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Công tác quốc tịch: Phổ biến, triển khai thực hiện tốt quy định của Luật Quốc tịch và văn bản hướng dẫn thi hành; chú trọng đến các quy định mới tại Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam theo đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả. Và tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Tiểu Đề án “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước” trên địa bàn tỉnh.

- Công tác chứng thực: Phổ biến và triển khai, thực hiện tốt Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc; chứng thực bản sao từ bản chính; chứng thực chữ ký; chứng thực hợp đồng, giao dịch. Thực hiện có hiệu quả công tác chứng thực, chứng thực trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh.

- Công tác Nuôi con nuôi: Phổ biến và thực hiện tốt Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về nuôi con nuôi; đảm bảo chặt chẽ, chính xác trong việc giải quyết hồ sơ nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

- Công tác lý lịch tư pháp: Phổ biến và thực hiện tốt Luật lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho tổ chức, cá nhân; có giải pháp khắc phục tình trạng quá hạn trong cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định, triển khai tốt dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: Luật sư; Công chứng, Đấu giá tài sản, Giám định tư pháp, Thừa phát lại, Quản lý, thanh lý tài sản,...; tổ chức kiểm tra, bồi dưỡng nghiệp vụ về các lĩnh vực này. Đồng thời, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Kế hoạch trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; thực hiện các giải pháp phát triển các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh cho các địa phương, nhất là trong lĩnh vực công chứng, đấu giá, thừa phát lại,...

6. Công tác Trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Triển khai các Chương trình, Kế hoạch đã được phê duyệt và đang còn hiệu lực thi hành: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình.

- Tăng cường trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng và đại diện ngoài tố tụng; thường xuyên phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng để thực hiện đảm bảo theo Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 do Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; đồng thời, tập trung nguồn lực triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh và lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, các lĩnh vực khác (khi cần thiết); đồng thời tổ chức kiểm tra để kịp thời hướng dẫn, đôn đốc và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Tiếp tục thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn năm 2018-2022". Tổ chức phổ biến, quán triệt, tổ chức triển khai thi hành Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 03/2/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện, nâng xếp hạng các chỉ số "Chi phí tuân thủ pháp luật" (Chỉ số B1).

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng trong công tác xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ

tham mưu, các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

8. Công tác Bồi thường Nhà nước

- Tiếp tục phổ biến Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và tổ chức thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành theo quy định.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra; xử phạt vi phạm hành chính; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Chú trọng thanh tra, kiểm tra về công tác tư pháp và xử lý vi phạm theo quy định, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp (công chứng, đấu giá tài sản,...). Tiến hành thanh tra đột xuất khi phát hiện đơn vị, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác tư pháp hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp công dân; xử lý, giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

10. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng

- Tổ chức, triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/9/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Tổ chức, triển khai thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/9/2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định số 1131-QĐ/TU ngày 15/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy Bình Phước về những nội dung thực hiện Quyết định 999-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy đối với Sở Tư pháp; Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.

- Tổ chức tổng kết Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND tỉnh Bình Phước về ban hành Đề án kiện toàn, củng cố tư pháp xã, phường, thị trấn giai đoạn 2010-2020.

- Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành Tư pháp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện bổ sung quy hoạch lãnh đạo cấp Sở, quy hoạch lãnh đạo cấp Phòng giai đoạn 2020-2025. Tăng cường theo dõi, đôn đốc việc kiện toàn tổ chức, cán bộ pháp chế tại các Sở, ban, ngành và các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh.

11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; cải cách hành chính; thi đua, khen thưởng

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết các công việc của người dân và doanh nghiệp; đầu tư trang thiết bị phục vụ công nghệ thông tin cho các đơn vị trong ngành Tư pháp của địa phương, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tư pháp; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công tác tư pháp các cấp.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước mới; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh; đồng thời triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2021. Trong đó đối với ngành Tư pháp của tỉnh chủ yếu tập trung vào cải cách thể chế. Nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; ứng dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử trên môi trường mạng, tiến hành rút ngắn thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, bổ trợ tư pháp, duy trì tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn trên 95%.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua thường xuyên, tập trung thúc đẩy việc hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2021; tổ chức thực hiện có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp và tỉnh phát động; đồng thời, xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2021 và tổ chức ký kết giao ước thi đua khối các Phòng Tư pháp cấp huyện có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở bám sát nhiệm vụ trọng tâm của ngành, địa phương.

12. Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy

- Kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bồi trí cấp phó các tổ chức hành chính theo đúng quy định.

- Bố trí sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm chức danh tiêu chuẩn cơ cấu ngạch theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trưởng các Phòng nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; Trưởng Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố, căn cứ trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn được giao có trách nhiệm:

1. Căn cứ vào Kế hoạch này và nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao trong chương trình, kế hoạch công tác năm 2021, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua theo đúng nội dung yêu cầu.

Riêng đối với Phòng Tư pháp các huyện, thị xã cần xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua để phát động cho công chức – hộ tịch cấp xã thực hiện; Trong kế hoạch phát động phong trào thi đua phải xác định các nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp cụ thể sát thực, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của mỗi đơn vị và tổ chức phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua đến công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

2. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo và thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các phòng nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp thuộc sở, Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện nội dung Kế hoạch này. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở tổng hợp kết quả, đề nghị khen thưởng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyên đề năm 2021 của ngành Tư pháp tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Vụ Thi đua – khen thưởng;
- Cục Công tác phía Nam, Bộ Tư pháp;
- Ban TĐ-KT tỉnh;
- Sở Ngoại vụ (Khối trưởng Khối TĐ số 3)
- Các Phòng nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố;
- Trang thông tin điện tử Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC